

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **247/2018/DS-ST**

Ngày: 15/8/2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Trung Trực**;

2. Bà **Võ Ngọc Phương**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST-DS ngày 18/7/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 293/2018/QĐST-DS ngày 03/8/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Huy O**, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Trần Thị A, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Trí N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Do có quen biết từ trước nên ngày 24/4/2017, vợ chồng ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A có vay của ông số tiền 313.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, hai bên thỏa thuận lãi suất 3.000 đồng/ngày/triệu, ông O và bà A có hứa đáo hạn Ngân hàng xong sẽ bán đất rồi trả tiền cho ông và có viết biên nhận. Sau đó, ông được biết ông O và bà A đã bán đất nhưng không trả tiền cho ông, mặc dù ông đã đến đòi nhiều lần. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A trả số tiền còn nợ là 313.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 7%/năm từ ngày 24/4/2017 đến ngày Tòa án xét xử. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Huy O trình bày: Ông có mượn của ông Nguyễn Văn H số tiền 275.800.000 đồng, thỏa thuận lãi ngày, ông H tính bao nhiêu thì ông trả bấy nhiêu, hai bên thỏa thuận khi nào có tiền sẽ trả. Sau khi vay mượn, do không có tiền trả nên vợ chồng ông có viết 01 biên nhận ngày 24/4/2017 ghi số tiền 313.000.000 đồng gồm vốn và lãi. Khoảng tháng 7/2017, ông có vay Ngân hàng và trả cho ông H được 150.000.000 đồng và con của ông là Nguyễn Thị Kiều C trả được 02 lần: lần 1 trả 27.000.000 đồng, lần 2 trả 40.000.000 đồng, khi trả tiền không có giấy tờ hay sổ sách gì, tổng cộng ông đã trả cho ông H là 217.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ lại 96.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kiều C, anh Nguyễn Trí N từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà A, chị Ch và anh N vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

* **Tại phiên tòa**, ông Nguyễn Văn H vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn vay là 313.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 7%/năm từ ngày 24/4/2017 đến ngày Tòa án xét xử. Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo biên nhận ngày 24/4/2017 có chữ ký của ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ông O trình bày cho rằng có trả 03 lần tiền được 217.000.000 đồng nhưng không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc trả tiền, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H khởi kiện ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A có địa chỉ tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền 313.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Huy O, bà Trần Thị A có xác lập quan hệ vay mượn tiền, do có quen biết là hàng xóm của nhau nên ngày 24/4/2017, ông Nguyễn Văn H có cho ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A vay số tiền 313.000.000 đồng, có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 3.000đồng/ngày/triệu, thỏa thuận sau khi ông O và bà A bán đất sẽ trả tiền. Từ khi vay, ông O và bà A vẫn chưa trả cho ông H số tiền vốn hay tiền lãi nào, như vậy ông O, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông H như đã thỏa thuận. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông O, bà A phải trả số tiền vốn là 313.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 24/4/2017 đến khi Tòa xét xử là 16 tháng thành tiền 29.196.640 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 342.196.640 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của Nguyễn Huy O cho rằng: Ông chỉ vay mượn của ông H số tiền 275.800.000 đồng, giữa ông và ông H thỏa thuận lãi ngày, ông H tính bao nhiêu thì ông trả bấy nhiêu. Do không có tiền trả cho ông H nên ngày 24/4/2017 các bên tính vốn lãi thành tiền 313.000.000 đồng và ông có viết biên nhận cho ông H. Sau đó ông có trả cho ông H được 03 lần tiền, cụ thể ông trả 150.000.000 đồng, lần 2 ông nhờ con gái ông là Nguyễn Thị Kiều C trả 27.000.000 đồng, lần 3 trả 40.000.000 đồng nhưng ông không có giấy tờ, tài liệu nào chứng minh cho việc trả tiền của mình và ông Nguyễn Văn H không thừa nhận, do đó lời trình bày này của ông O là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Việc ông Nguyễn Văn H yêu cầu tính lãi với mức 07%/năm tính từ ngày 24/4/2017 đến ngày Tòa án xét xử là phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A trả vốn và lãi làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông ông Nguyễn Huy O, bà Trần Thị A, anh Nguyễn Trí N, chị Nguyễn Thị Kiều C vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2

Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông O, bà A, anh N và chị C.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Buộc ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn 313.000.000 đồng (ba trăm mười ba triệu đồng), lãi 29.196.640 đồng (hai mươi chín triệu một trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi đồng). Tổng cộng 342.196.640 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi đồng). Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông O, bà A chậm thi hành án số tiền nêu trên thì ông bà phải trả cho ông H tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Nguyễn Huy O và bà Trần Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.109.832 đồng (mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn tám trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 8.190.000 đồng theo biên lai thu số 36239 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Ông Nguyễn Huy O, bà Trần Thị A, anh Nguyễn Trí N, chị Nguyễn Thị Kiều C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo

qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng